Họ tên chủ hộ: Hoàng - Thị - Kim tuổi 30

Địa chỉ: Xóm sơn bụy - Xã: Thiện - Châu

Nghề nghiệp: Trồng Trọt QĐ cấp giấy chứng nhận số

Số T.T	Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Loại ruộng đất	Đẳng hạng đất	Xử động	Thay đổi sau khi cấp G.C.N.Q.D
1	3	1302	561	Cấu		Vùng 1C	
2	3	1441	264	"		Vùng 2C	
3	3	763	214	"		Đồng xiêm	
			1039				
4	3	1685	148	10%			
5	3	32	200	Đất ở			
6	3	32	340	Viên			
		Tổng:	1727				

A23 00202

CC D0755555

UBND PHƯỜNG ĐÔNG TIẾN
PHÒNG KTHT& ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Tiến, ngày tháng 10 năm 2026

TRÍCH THÔNG TIN THỬA ĐẤT

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT ÔNG: Lê Hữu Quang

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Tân Sơn, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá,
- Thửa đất số: 32 tờ bản đồ 03 Hồ sơ mục kê, bản đồ địa chính năm 1990.
- Mục đích sử dụng đất: T, diện tích: 540m^2
- Chủ sử dụng: Lê Hữu Tân (Ơn) (ơn là bố để Ông Quang, Tân)

II. Sơ đồ khu đất:



CHUYÊN VIÊN

Thiều Thị Kim Anh

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Xuân

31	Lê Lưu Tấn (Biểng)			485	AO		
32	Lê " Tân (Ở)			540	T		
33	Trần văn Dân (Cạnh)			540	T		
34	Ông Thọ (Thoại)			870	T		
35	Trần văn Tý			990	T		
36	Anh Đăng (Đông)			260	T		
37	Ông Quang			550	T		
38	Lê phú Thu			1010	T		
39	Chị Tý (Lực)			195	T		
40	HTX			950	AO		
41	"			8650	"		
42	"			460	"		
43	"			13310	"		
44	"			555	"		

UBND PHƯỜNG ĐÔNG TIẾN
PHÒNG KTHT& ĐT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Đông Tiến, ngày tháng 10 năm 2026

TRÍCH THÔNG TIN THỬA ĐẤT

I. CHỦ SỬ DỤNG ĐẤT ÔNG: Lê Hữu Quang

- Địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố Tân Sơn, phường Đông Tiến, tỉnh Thanh Hoá,
-Thửa đất số: 709, tờ bản đồ 01 Hồ sơ mục kê, bản đồ địa chính năm 1985
- Mục đích sử dụng: T, diện tích: 475m^2
- Chủ sử dụng đất: Ông Tân là anh Trai ông Quang

II. Sơ đồ khu đất:

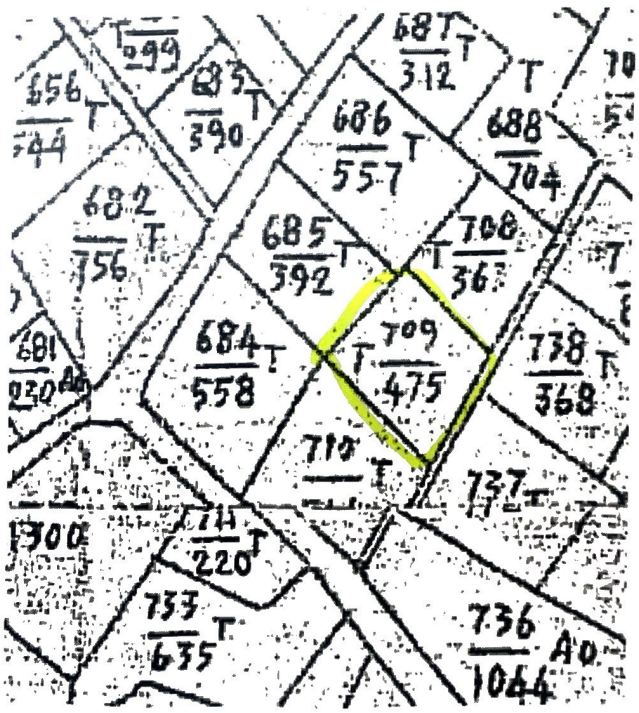

CHUYÊN VIÊN

Thiều Thị Kim Anh

TRƯỞNG PHÒNG

Trần Văn Xuân

SỔ TỜ BẢN ĐỒ 1

Số thửa	Tên chủ sử dụng ruộng đất	Sử dụng chính thức bày làm giao	Xứ đồng	Diện tích (m²)	Diện tích ruộng đất: Loại ruộng đất	Loại thổ nhưỡng	Hạng đất	Tình trạng					Số khai báo về biến động ruộng đất	Ghi chú
691	A Vui Đối	Chưa Thu	Thổ Sơn	497										
692	a Cô Cẩm	"	"	576										
693	b Dũng Tú	"	"	688										
694	a Đỗ	"	"	300										
695	Thủ Thu	"	"	384										
696	chi Chút	"	"	315										
697	ô Thịnh Thương	"	"	475										
698	bà Luân	"	"	1065										
699	Hùng Lâm	"	"	480										
700	Cô Dương	"	"	420										
701	ô Vẽ	"	"	1103										
702	chi Lêu	"	"	160										
703	Nam Vân	"	"	227										
704	Cô Lai	"	"	945										
705	a Aam	"	"	540										
706	ý Đức	"	"	611										
707	bà Gần	"	"	595										
V 708	bà Tán	"	"	363										
709	ông Tân	"	"	475										
710	ông Thuận	"	"	544										
711	bà Bàn	"	"	220										
712	Xưa	"	"	1300	Kho									
713	Đội 2	"	"	2542	Ao									
714	Lán	"	"	392										
715	Tuy Tước	"	"	692										
716	ông Chánh	"	"	200										
717	ông Đẳng	"	"	181										
718	Lông Mô	"	"	433										
719	Tuy Thuộc	"	"	348										
720	Đội 1	"	Mã nên	375	2L									

17.496